

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HS-ST
Ngày 14 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung
- Ông Bùi Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị P Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2017/QĐXX ngày 10/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lái xe; bố đẻ: Nguyễn Thanh H2; mẹ đẻ: Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị Thu Q; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Tiền sử: Ngày 15/01/2016, Công an phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 442/QĐ-XPHC đối với Đ về hành vi đánh bạc với số tiền 2.000.000đ. Ngày 07/03/2016, đã nộp xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Dương Văn P, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ dân phố MQ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2, Chị Trần Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn LB, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3, Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

4, Chị Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

5, Ngân hàng X. Đại diện theo ủy quyền là ông: Phan Huy M – Trưởng bộ phận Xử lý nợ KHCN PUN - VPBank AMC; và ông Đinh Công T – Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 223/2017/UQ-VPB ngày 15/11/2017, có mặt ông T.

Địa chỉ: Số 1, Đ Mê Linh, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Kim Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2017, Nguyễn Kim Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Thị H hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ. Đ đồng ý và hẹn gặp H ở Khách sạn HN thuộc phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Điện thoại xong, Đ đút 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) vào trong túi quần phía trước bên phải để bán cho H và để 10 gói ma túy đá và ma túy ke, cất trong 01 hộp nhựa để tại sàn xe ô tô BKS 88A-142.07 (ở phía trước ghế lái) rồi điều khiển ô tô BKS 88A-142.07 đi đến điểm hẹn bán ma túy. Khi đi đến bến xe khách mới thuộc phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ thấy Dương Văn P đang đứng ở đây, Đ rủ P đi đến khách sạn HN chơi. Khi đi đến khách sạn HN thuộc phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ và P xuống xe, Đ đi bộ một mình đến gặp H để mua bán ma túy. Khi Đ đang thực hiện hành vi bán ma túy cho H nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Kim Đ đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá (Đ tự khai đó là gói ma túy Đ đem đi bán cho H với giá 1.000.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt), được niêm phong, ký hiệu A1. Kiểm tra thu giữ trong xe ô tô BKS 88A-142.07: tại mặt sàn trước ghế lái 10 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, Đ khai nhận đó là các gói ma túy Đ đem đi để bán nhưng chưa bán hết, được niêm phong ký hiệu A2 và thu giữ 01 cân tiểu ly màu xanh có chữ MILDSIVEN, đã qua sử dụng; thu giữ của Đ 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung vỏ màu vàng, trắng, một điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen nhãn hiệu 1280 đều đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và 01 xe ô tô BKS 88A-142.07.

- Thu giữ trong túi quần phía sau đang mặc của Trần Thị H số tiền 300.000đ, H khai nhận đó là tiền H dùng mua ma túy của Đ nhưng chưa kịp mua thì bị bắt.

- Kiểm tra, thu giữ của Dương Văn P: 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong, ký hiệu A3; 03 viên nén màu hồng trên mặt mỗi viên có ký hiệu WY, được niêm phong, ký hiệu A4; số tiền 2.500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động trong đó một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, trắng và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đều đã qua sử dụng.

Ngày 28/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 326 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật chứng ký hiệu A1, A2, A3, A4 trên.

Tại Bản kết luận giám định số 801 ngày 03/8/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2533 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,2533 gam mẫu là 0,1706 gam.

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 2,1325 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine và Ketamine.

- + Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 2,1325 gam mẫu là 1,0179 gam.

- + Khối lượng (trọng lượng) Ketamine có trong 2,1325 gam mẫu là 0,3817 gam.

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2367 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,2367 gam mẫu là 0,1605 gam.

- 03 (ba) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2909 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,2909 gam mẫu là 0,0344 gam.

Hoàn lại mẫu còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1=0,1048 gam, A2=1,3458 gam, A3=0,0904 gam, A4=0,1257 gam.

Ngày 29/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành Lệnh khám khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Kim Đ tại Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và Dương Văn P ở Tổ dân phố Minh Quyết, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét Cơ quan Công an không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản cáo trạng số 128/KSĐT-MT ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Kim Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị H (vắng mặt), quá trình điều tra trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2017, chị có điện thoại cho Nguyễn Kim Đ hỏi mua ma túy đá với giá 1.000.000đ, hẹn Đ đến khu vực khách sạn HN, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, để trao đổi mua bán ma túy. Khi H đang hỏi mua 01 gói ma túy đá của Nguyễn Kim Đ để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ của H 300.000đ.

Dương Văn P khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 28/7/2017, Đ đi ô tô qua bến xe khách mới thuộc phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp P và rủ đi chơi, P không biết Đ đi mua bán ma túy. Số ma túy P bị giữ (ký hiệu A3, A4) là của P, P mua của người không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, mục đích để sử dụng.

Chị Nguyễn Thị Thu Q trình bày: Chị là vợ bị cáo Đ. Năm 2016, vợ chồng chị có nhu cầu mua xe ô tô để kinh doanh. Khi mua xe ô tô này, chú của Đ là Nguyễn Đức H1 góp 50.000.000đ và 3 chỉ vàng (tương đương góp 60.000.000đ), vợ chồng Q có 66.000.000đ. Việc góp vốn này chỉ đưa tay và thỏa thuận miệng không có văn bản. Số tiền còn lại để mua xe vợ chồng Q vay vốn ngân hàng VPBank 309.000.000đ. Sau khi mua, chiếc xe ô tô trên được đăng ký mang tên Nguyễn Kim Đ, xe có Biển kiểm soát 88A-142.07 và vợ chồng chị dùng chiếc xe trên để thế chấp cho Ngân hàng X. Hiện nay, vợ chồng chị mới trả cho Ngân hàng được vài tháng gốc lãi (đến khoảng tháng 7 năm 2017), còn chưa trả được. Chiếc xe trên Đ sử dụng lái taxi, chị không biết bị cáo Đ sử dụng xe để đem ma túy đi bán. Chị đề nghị Tòa án xem xét trả lại chiếc xe trên để đảm bảo thanh toán cho Ngân hàng vì hiện gia đình không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Anh Nguyễn Đức H1 trình bày: Anh là chú ruột bị cáo Đ. Năm 2016, anh có góp 50.000.000đ và 3 chỉ vàng (tương đương góp 60.000.000đ) để mua chung xe ô tô với vợ chồng Đ, Q để kinh doanh taxi. Việc góp vốn này chỉ đưa tay và thỏa thuận miệng không có văn bản. Số tiền còn lại là do vợ chồng Đ vay vốn ngân hàng X và dùng chiếc xe trên để thế chấp cho Ngân hàng X (Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 88A-142.07, đăng ký mang tên Nguyễn Kim Đ). Đ sử dụng chiếc xe trên lái taxi, anh không biết bị cáo Đ sử dụng xe để đem ma túy đi bán. Anh đề nghị Tòa án xem xét trả lại chiếc xe trên cho Đ để đảm bảo thanh toán cho Ngân hàng.

Đại diện Ngân hàng X trình bày: Ngày 22/11/2016, Nguyễn Kim Đ và vợ cùng vay vốn Ngân hàng X chi nhánh PY với số tiền 309.000.000đ, dùng chiếc xe BKS 88A-142.07 để thế chấp vay vốn. Ngân hàng giữ đăng ký gốc và giao xe cho Đ sử dụng. Vợ chồng Đ mới trả gốc, lãi được vài tháng sau đó không trả.

Đến nay, vợ chồng Đ, Q còn nợ Ngân hàng gốc và lãi khoảng 310.000.000đ. Ngân hàng đề nghị trả xe cho Ngân hàng hoặc cho bị cáo Đ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vật chứng của vụ án, trả lại chiếc xe cho bị cáo để bị cáo thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Kim Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28/7/2017, tại khu vực khách sạn HN, thuộc phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Kim Đ có hành vi bán trái phép cho Trần Thị H một gói ma túy đá Methamphetamine với giá 1.000.000đ thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ 01 gói giấy bên trong có 0,2533 gam tinh thể dạng đá, qua giám định xác định có Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong 0,2533 gam mẫu là 0,1706 gam. Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Kim Đ 10 gói ma túy có tổng trọng lượng là 2,1325 gam có Methamphetamine và Ketamin (trong đó khối lượng Methamphetamine trong 2,1325 gam mẫu là 1,3996 gam, khối lượng Ketamin có trong 2,1325 gam mẫu là 0,3817 gam), Đ khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để bán cho người nghiện khác mục đích thu lợi nhuận cho bản thân.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, tàng trữ ma túy để bán trái phép cho người khác để lấy tiền của bị cáo Nguyễn Kim Đ như trên đã phạm

vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Kim Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine và Ketamine là những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Kim Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của mình và vì lợi nhuận vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Ngoài số ma túy bị cáo đem bán cho chị H, bị cáo còn tàng trữ 10 gói ma túy có tổng trọng lượng là 2,1325 gam có Methamphetamine và Ketamin để đem bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo bị Công an phường Liên Bảo, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ, theo Quyết định số 442/QĐ-XPHC ngày 15/01/2016 vì thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 07/03/2016, Đ đã nộp xong. Điều đó thể hiện bị cáo là người không tuân thủ pháp luật, do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ, đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Kim Đ khai nhận: 01 gói ma túy đã bán cho Trần Thị H ngày 28/7/2017 và 10 gói ma túy Đ cất giấu trong xe ô tô là do Đ mua của một nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi (Đ không biết tên, tuổi, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người này) vào khoảng 20 giờ ngày 27/7/2017 tại khu vực huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (không rõ địa điểm cụ thể), với giá 3.500.000đ. Sau khi mua được ma túy trên, Đ mang về nhà chia thành 11 gói nhỏ mục đích để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Ngày 28/7/2017, Đ mang một gói ma túy đã bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, còn 10 gói ma túy Đ để trong xe ô tô với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an thu giữ khi lập biên bản bắt quả tang. Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên bán ma túy cho Đ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ của Dương Văn P: Quá trình điều tra P khai nhận gói ma túy Methamphetamine và 03 viên nén ma túy tổng hợp, P mua của nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ vào lúc khoảng 18 giờ ngày 28/7/2017 tại khu vực bến xe KQ, thành phố V. Quá trình điều tra, xác minh do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới nói trên nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Dương Văn P có hành vi tàng trữ trọng lượng 0,5276 gam ma túy Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine mẫu vật thu giữ là 0,1949 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét hành vi của P chưa đủ định lượng xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi này, với mức phạt 1.500.000đ là phù hợp.

Đối với Trần Thị H là người đã thỏa thuận mua ma túy của Đ ngày 28/7/2017 để sử dụng cá nhân nhưng chưa mua được thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với H trong vụ án này mà tiếp tục phối hợp với chính quyền địa P nơi H cư trú quản lý, theo dõi.

Đối với các vật chứng của vụ án:

- Đối với tổng số ma túy Methamphetamine và Ketamin hoàn lại sau giám định bao gồm mẫu A1= 0,1048 gam; A2= 1,3458 gam; A3= 0,0904 gam; A4= 0,1257 gam, tổng cộng= 1,6667 gam (được niêm phong vào 01 phong bì thư) do

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đ tạm giữ của Trần Thị H khi bắt quả tang, xác định: H gọi điện cho Đ hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá của Đ, tuy nhiên lúc đó H chỉ có 300.000đ H dự định sẽ nợ lại Đ 700.000đ. Do vậy, số tiền 300.000đ thu giữ của H là tiền H sử dụng vào mục đích mua ma túy của Đ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Kim Đ khi bắt quả tang là tài sản của Đ sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với H cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu bạc BKS: 88A-142.07 tạm giữ của Nguyễn Kim Đ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đ khai nhận chiếc xe ô tô trên là tài sản hình thành do Đ, cùng vợ là Nguyễn Thị Thu Q chung tiền với ông Nguyễn Đức H1 (chú ruột Nguyễn Kim Đ) mua xe để kinh doanh taxi. Giá tiền mua xe là 435.000.000đ. Vợ chồng Đ, Nguyễn Kim Đ góp 66.000.000đ, ông H1 góp 50.000.000đ và 3 chỉ vàng (ông H1 góp tương đương là 60.000.000đ), số tiền còn lại vợ chồng Đ, Q vay vốn Ngân hàng X, chi nhánh PY và thế chấp chiếc xe ô tô nói trên tại Ngân hàng X, chi nhánh PY. Hàng tháng vợ chồng Đ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng là 6.500.000đ. Chiếc xe ô tô trên được đăng ký mang tên Nguyễn Kim Đ (Giấy đăng ký hiện đang do Ngân hàng X quản lý). Sự việc ngày 28/7/2017, Đ sử dụng xe đi bán ma túy trái phép cho H, chị Q, ông H1 và Ngân hàng không biết, do vậy cần trả lại cho bị cáo để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng X.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Kim Đ khi bị bắt quả tang là tài sản của Đ dùng để cân chia ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Kim Đ và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cấp cho xe ô tô BKS 88A-142.07 thu giữ của Đ khi bị bắt quả tang, là tài sản cá nhân của Đ không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Đ là phù hợp.

- Đối với số tiền 2.500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động Iphone tạm giữ của P ngày 28/7/2017. Quá trình điều tra, xác minh xác định số tiền trên là tiền của P do lao động hợp pháp mà có; 02 chiếc điện thoại trên của P sử dụng cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy. Ngày 18/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho P và ngày 25/10/2017, Công an thành phố V đã trả lại số tiền trên cho P là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung thu giữ của Đ ngày 28/7/2017: Quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại Đ mượn của chị Nguyễn Thị Thu Q vào sáng ngày 28/7/2017 không sử dụng vào việc liên lạc phạm tội; chị Q không biết việc Đ đi bán ma túy. Ngày 25/10/2017, Công an thành phố V đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại H sử dụng gọi cho Đ hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định H mượn điện thoại của một phụ nữ ở Khách sạn Hà Nội gọi cho Đ để mua ma túy (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này), sau khi thỏa thuận mua bán ma túy xong, H đã trả cho người phụ nữ này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ, thu giữ, xử lý.

Xét bị cáo Nguyễn Kim Đ là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28 tháng 7 năm 2017.

- Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,6667 gam mẫu ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ của Trần Thị H, là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Kim Đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu xanh (đã qua sử dụng) của Nguyễn Kim Đ là phương tiện, công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, BKS: 88A-142.07 cùng 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Kim Đ và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cấp cho xe ô tô BKS 88A-142.07 cho Nguyễn Kim Đ.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Kim Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh